

.....

(HS có thể có cách làm khác, nếu đủ ý & đúng thì vẫn cho điểm)

Câu 1: (2,5 điểm)

1.1. (6 ý x 0,25 = 1,5 điểm)

- Thân củ: Su hào, khoai lang tây/→ Dự trữ chất hữu cơ.
- Thân rễ: Nghệ, dong ta/→ Dự trữ chất hữu cơ.
- Thân mọng nước: Xương rồng, cây giao/→ Dự trữ nước.

1.2. (2 ý x 0,5 = 1,0 điểm)

- Thân mọng nước/, lá biến thành gai.

Câu 2: (3,0 điểm)

2.1. Viết sơ đồ tóm tắt của quá trình hô hấp. (5 ý x 0,25 = 1,25 điểm)

Chất hữu cơ + Khí ôxi $\longrightarrow$ Năng lượng + Khí cacbôníc + Hơi nước

2.2. Hô hấp có ý nghĩa quan trọng là vì hô hấp sản ra năng lượng cần cho mọi hoạt động sống của cây. (0,5 điểm)

2.3. (4 ý x 0,25 = 1,0 điểm)

Giải thích: Vào ban đêm cây ngừng quang hợp nhưng vẫn duy trì hô hấp/. Nếu trong phòng ngủ, đóng kín cửa mà để nhiều cây hoặc hoa thì rất dễ bị ngạt thở /vì trong quá trình hô hấp cây đã lấy rất nhiều khí ôxi của không khí trong phòng/, đồng thời lại thải ra rất nhiều khí cacbôníc.

Câu 3: (4 ý x 0,5đ = 2,0 điểm)

1b, 2a, 3d, 4c

Câu 4:(2,5 điểm)

4.1.

- Giai đoạn đẻ nhánh: cần muối đạm và muối lân **(0,5 điểm)**
- Giai đoạn sinh trưởng mạnh: cần nhiều muối kali **(0,5 điểm)**

4.2.

- Cây lúa giai đoạn mới cấy (đẻ nhánh) cần nhiều muối lân, muối đạm cho rễ cây bám chắc đất, cây tăng trưởng **(0,75 điểm)**
- Giai đoạn lúa sinh trưởng mạnh cần nhiều kali để chất lượng bông lúa tốt →tăng năng suất lúa **(0,75 điểm)**

----- HẾT -----

.....
(HS có thể có cách làm khác, nếu đủ ý & đúng thì vẫn cho điểm)

Câu 1: (2,5 điểm)

1.1. (0,25 x 3 ý = 0,75đ)

- Cơ thể hình trụ, / thuôn 2 đầu, / tiết diện ngang tròn.

1.2. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

- Mắt và lông bơi tiêu giảm.
- Giác bám phát triển.
- Cơ dọc, cơ vòng, cơ lưng bụng phát triển.
- Hầu có cơ khỏe giúp miệng hút chất dinh dưỡng.

1.3. (0,25 x 3 ý = 0,75đ)

Châu chấu có lớp vỏ kitin cứng / bao bọc ngoài cơ thể / nên khi châu chấu lớn lên vỏ kitin không lớn lên theo cơ thể.

Câu 2: (2,0 điểm)

2.1. 1 – C, 2 – B, 3 – D, 4 – A. (0,5đ) (Xếp sai 1 trình tự thì 0đ)

2.2. Giúp nhận bắt môi sống. (0,5đ)

2.3. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

Sai/ Sán lá gan kí sinh trong gan mật trâu, bò.

Sai/ Cơ thể châu chấu gồm 3 phần: đầu, ngực và bụng.

Câu 3: (2,0 điểm)

3.1. (0,25 x 4 ý = 1,0đ) HS trả lời được 4 ý trong các ý sau:

➤ Có lợi:

- Là thức ăn của cá: rận nước, chân kiểem tự do.
- Thực phẩm của con người: tôm, cua...

➤ Có hại:

- Ký sinh ở cá: chân kiểem ký sinh...
- Truyền bệnh giun sán.
- Làm hại tàu bè và giao thông đường thủy: sun...

3.2. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

Các biện pháp bảo vệ các loài thân mềm: tạo điều kiện để chúng phát triển tốt, / bảo vệ môi trường, / khai thác hợp lí, / nhân nuôi các loài có ích, / lai tạo các giống mới...

Câu 4: (2,0 điểm)

4.1. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

- Cơ thể đối xứng tỏa tròn.
- Ruột dạng túi.
- Cấu tạo thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào, ở giữa là tầng keo.
- Có tế bào gai để tự vệ & tấn công

4.2. Lọc sạch môi trường nước. (0,5đ)

4.3. Lượ những con 2 mảnh vỏ còn khép chặt vì khi chúng chết vỏ sẽ mở. (0,5đ)

Câu 5: (0,25 x 6 ý = 1,5 điểm)

Ngành Ruột khoang	Ngành Giun tròn	Ngành Thân mềm
Sứa rô, san hô	Giun kim, giun chỉ	Ốc hương, bạch tuộc

----- HẾT -----

.....
(HS có thể có cách làm khác, nếu đủ ý & đúng thì vẫn cho điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

1.1.

- Hình 1: Khớp động/ khớp đầu gối **(0,5 điểm)**
- Hình 2: Khớp bán động/ khớp ở các đốt sống **(0,5 điểm)**
- Hình 3: Khớp bất động/ khớp ở hộp sọ **(0,5 điểm)**

1.2. Khả năng hoạt động của khớp động và khớp bán động là khác nhau:

- Khớp động là khớp cử động dễ dàng **(0,25 điểm)**
- Khớp bán động là khớp cử động bị hạn chế. **(0,25 điểm)**
- Sự khác nhau về khả năng cử động của 2 loại khớp trên là do cấu tạo của khớp động hai đầu xương có sụn đầu khớp nằm trong bao chứa dịch khớp nên cử động khớp linh hoạt/, khớp bán động có thêm 1 đĩa sụn để hạn chế cử động của khớp/ **(1,0 điểm)**

Câu 2: (2,0 điểm)

2.1. Đông máu liên quan tới tế bào tiểu cầu là chủ yếu **(0,5 điểm)**

2.2. Máu không chảy ra khỏi mạch nữa là nhờ búi tơ máu được hình thành/ ôm giữ các tế bào máu/ làm thành khối máu đông /bịt kín vết rách ở mạch máu/ **(1,0 điểm)**

2.3. Sự đông máu có ý nghĩa đối với sự sống của cơ thể:

- Đông máu là một cơ chế tự bảo vệ của cơ thể. **(0,25 điểm)**
- Nó giúp cho cơ thể không bị mất nhiều máu khi bị thương **(0,25 điểm)**

Câu 3: (2,5 điểm)

3.1. 1 – c; 2 – a; 3 – d; 4 – b **(0,25 x 4 ý = 1,0 điểm)**

3.2. Tim hoạt động theo chu kì tim, mỗi chu kì dài 0,8 giây gồm 3 pha gồm: **(0,75 điểm)**

- Pha nhĩ co 0,1 s, nghỉ 0,7s.
- Pha thất co 0,3s, nghỉ 0,5s.
- Pha dẫn chung 0,4s, nghỉ 0,4s
- Nhờ thời gian nghỉ ngơi của tim nhiều hơn thời gian mà tim hoạt động/, nhờ đó các cơ tim phục hồi được khả năng làm việc/, nên tim làm việc suốt đời mà không mệt mỏi/. **(0,75 điểm)**

Câu 4: (2,5 điểm)

4.1. Bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Corona (nCoV) gây ra **(0,5 điểm)**

4.2. Những việc cần làm để chống Covid-19 (HS nêu được 4 ý → **2,0 điểm**)

- Đeo khẩu trang/
- Rửa tay khử khuẩn/
- Không tập trung đông người/
- Tích cực khai báo y tế/
- Giữ khoảng cách khi tiếp xúc người khác/

----- HẾT -----

.....
(HS có thể có cách làm khác, nếu đủ ý & đúng thì vẫn cho điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

1.1. (1,5đ)

Đột biến gen (0,5)

Vì chúng phá vỡ sự thống nhất hài hòa trong kiểu gen / đã qua chọn lọc tự nhiên / và duy trì lâu đời trong điều kiện tự nhiên, / gây ra những rối loạn trong quá trình tổng hợp prôtêin. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

1.2. (0,5 x 3 câu = 1,5đ) (Nếu HS không thực hiện phép tính, mà chỉ ghi kết quả thì trừ 0,25đ mỗi câu)

a. Thể ba nhiễm: $2n + 1 = 10 + 1 = 11$ NST

b. Thể khuyết nhiễm: $2n - 2 = 10 - 2 = 8$ NST

c. Thể tam bội: $3n = 3.5 = 15$ NST

Câu 2: (2,0 điểm)

2.1. (0,25 x 6 ý = 1,5đ)

NST thường	NST giới tính
– Trong tế bào lưỡng bội, tồn tại nhiều cặp.	– Trong tế bào lưỡng bội, tồn tại 1 cặp.
– Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng ở cả 2 giới.	– Là cặp tương đồng (XX) ở giới này hoặc không tương đồng (XY) ở giới kia.
– Mang gen qui định tính trạng thường không liên quan giới tính.	– Mang gen qui định tính trạng liên quan hoặc không liên quan giới tính.

2.2. (0,5đ) (Viết sai 1 nuclêôtit thì không cho điểm)

ARN: – G – A – G – U – A – U – G – X – A – U –

Câu 3: (1,5 điểm)

3.1. (0,25 x 3 ý = 0,75đ) Nguyên tắc khuôn mẫu, bổ sung & bán bảo toàn (giữ lại một nửa).

3.2. (0,75đ)

Mối quan hệ giữa gen & tính trạng: Gen qui định tính trạng. (0,25đ)

Sơ đồ: Gen (một đoạn ADN) → mARN → Prôtêin → Tính trạng (0,5đ) (Viết sai 1 chỗ thì không cho điểm)

Câu 4: (0,5 x 3 ý = 1,5 điểm) 1 – c ; 2 – a ; 3 – b

Câu 5: (2,0 điểm)

5.1. (0,25 x 4 ý = 1,0đ)

a. SAI / Trong phân tử ADN có $A + G = T + X$.

b. SAI / mARN truyền đạt thông tin qui định cấu trúc của prôtêin cần tổng hợp.

Hoặc tARN vận chuyển axit amin tương ứng tới nơi tổng hợp prôtêin.

5.2. (1,0đ)

– Qui ước gen: (0,25đ)

+ Gen A → lông xù

+ Gen a → lông trơn

– Xác định kiểu gen: (0,25đ)

+ Thỏ lông xù không thuần chủng: Aa

+ Thỏ lông trơn: aa

– Sơ đồ lai: (0,25đ)

P: lông xù (Aa) × lông trơn (aa)

G: A, a a

F₁: Aa, aa

– Kết quả: (0,25đ)

+ TLKG: 1Aa : 1aa

+ TLKH: 1 lông xù : 1 lông trơn

----- HẾT -----